TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Giới
Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1966 (có mặt).
Trú tại: ấp LB, xã Khánh Bình Đ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn M - sinh năm 1962 (vắng mặt).
Trú tại: ấp LB, xã Khánh Bình Đ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-6-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1985, Bà H và Ông Trần Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Ông M thường xuyên uống rượu và nhiều lần đánh đạp Bà H. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên Bà H yêu cầu ly hôn với Ông M.

Về nuôi con chung: Bà H và Ông M có 02 người con chung là Nguyễn Thị Mơ – sinh năm 1986 và Nguyễn Văn Thám – sinh năm 1988, tất cả đã trưởng thành.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho Ông Trần Văn M đúng theo quy định pháp luật nhưng Ông M không có văn bản thể hiện ý kiến và yêu cầu độc lập gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Trần Văn M đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông M.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1985, Bà Nguyễn Thị H và Ông Trần Văn M tự nguyện chung sống với nhau. Mặc dù ông bà không có đăng ký kết hôn nhưng theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì trường hợp Bà H và Ông M xác lập quan hệ vợ chồng trước ngày 03-01-1987 mà không có đăng ký kết hôn vẫn được pháp luật công nhận hôn nhân hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo Bà H trình bày, do bất đồng quan điểm, hay cự cãi. Ông M thường xuyên uống rượu và nhiều lần đánh đập Bà H. Hai người đã ly thân hơn 02 năm nay mà không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với Ông M đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Điều đó cho thấy Ông M không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng với Bà H. Tại phiên tòa, Bà H kiên quyết ly hôn với Ông M. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Bà H và Ông M không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với Ông Trần Văn M.

[3] *Về nuôi con chung:* Bà H và Ông M có 02 người con chung là Nguyễn Thị Mơ – sinh năm 1986 và Nguyễn Văn Thám – sinh năm 1988, tất cả đã trưởng thành.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Bà H xác định không có nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị H và Ông Trần Văn M.

2. Về nuôi con chung: Bà H và Ông M có 02 người con chung là Nguyễn Thị Mơ – sinh năm 1986 và Nguyễn Văn Thám – sinh năm 1988, các con đã trưởng thành.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Bà H xác định không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 08-6-2018, Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008264 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc